

Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe Quốc gia Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2016-2020



Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe Quốc gia Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2016-2020

Bối cảnh

Tại Việt Nam, dịch bệnh truyền lây từ động vật là một mối đe dọa thường trực gây nhiều hường đến các mặt y tế, kinh tế và xã hội. Trong bối cảnh nhiều biến đổi môi trường trong nước và trên toàn cầu, nguy cơ các dịch bệnh mới nổi và bệnh truyền lây từ động vật có xu hướng ngày càng gia tăng.

Cách tiếp cận **Một sức khỏe** được công nhận rộng rãi là phương pháp kiểm soát hiệu quả nhất đối với những loại dịch bệnh này. Đây là cách tiếp cận liên ngành trên cả khía cạnh phòng ngừa và ứng phó (tham khảo bảng), hiện đã và đang được triển khai tại Việt Nam.

Phạm vi và mục tiêu

Bản Kế hoạch chiến lược Một sức khỏe (OHSP) được thiết kế nhằm tăng cường năng lực Một sức khỏe của Việt Nam trong 5 năm từ đó giảm thiểu tác động của dịch bệnh trên lĩnh vực y tế cũng như những lĩnh vực khác. Trọng tâm của kế hoạch hướng tới phát triển năng lực Một sức khỏe cốt lõi và tăng cường nỗ lực quốc gia đối với các dịch bệnh và lĩnh vực được ưu tiên.

Bản Kế hoạch này tập hợp hoạt động đang và sẽ áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe tại Việt Nam, chỉ ra các trường hợp cần có sự hợp tác liên ngành và mô tả các hoạt động được triển khai. Bản kế hoạch cũng sẽ chỉ ra những thiếu hụt trong ngân sách và các lĩnh vực cần tài trợ.

Bản Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe sẽ:

- Kế thừa và phát triển Kế hoạch Phối hợp Hành động Quốc gia Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (OPI), giai đoạn 2006-2010; và Chương trình Phối hợp Hành động Phòng chống Cúm gia cầm, Dự phòng Đại dịch và Bệnh truyền nhiễm mới nổi (AIPED), giai đoạn 2011-2015.
- Tạo dựng một khuôn khổ Một sức khỏe chung cho các bản kế hoạch quốc gia (đã và đang được xây dựng) có liên kết với Kế hoạch này, ví dụ kế hoạch tăng cường hệ thống y tế hoặc giải quyết những vấn đề dịch bệnh cụ thể.
- Tích hợp các hoạt động ưu tiên triển khai khi giải quyết nguy cơ bệnh truyền lây từ động vật, theo định hướng đề ra tại Hội nghị Quốc tế về Gói hành động phòng chống bệnh truyền lây từ động vật, Hà Nội, tháng 8/2015.
- Thống nhất với các kế hoạch phòng chống dịch bệnh và các vấn đề y tế khác trong khu vực và quốc tế (VD: Kế hoạch về kháng kháng sinh của WHO, kế hoạch phòng chống bệnh dại của WHO/OIE/FAO).
- Thống nhất với những sáng kiến khu vực và toàn cầu liên quan đến Một sức khỏe và bệnh truyền lây từ động vật, ví dụ Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005), Chiến lược Châu Á Thái Bình Dương về Bệnh truyền nhiễm mới nổi (APSED 2010), và Chương trình An ninh Y tế Toàn cầu (GHSA) (Tham khảo Hình 1, trang 3).

Cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát bệnh có nguồn gốc từ động vật bao gồm:

- Các hoạt động có sự phối hợp liên ngành hoặc cần đẩy mạnh hợp tác nhằm cải thiện sức khỏe con người, động vật và môi trường.
- Các hoạt động áp dụng cách tiếp cận Sức khỏe Sinh thái để giải quyết những vấn đề dịch bệnh phức tạp. Cách tiếp cận Sức khỏe Sinh thái tích hợp cả các nhân tố môi trường và xã hội, đồng thời tác nhân thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau sẽ phối hợp cùng các bên liên quan tại địa phương trong việc thiết kế và triển khai các giải pháp giải quyết vấn đề.

Hai loại hoạt động này có sự liên hệ và cần được triển khai đồng thời nhằm tối đa hóa khả năng kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh phát sinh trong mối tương tác con người – động vật – môi trường. Cách tiếp cận Một sức khỏe trong phòng chống dịch bệnh truyền lây từ động vật không nhất thiết đòi hỏi các đơn vị khác nhau phối hợp trong mọi hoạt động. Trong một số trường hợp, tổ công tác liên ngành sẽ là lực lượng giải quyết vấn đề hiệu quả nhất. Tuy nhiên, về cơ bản Một sức khỏe hướng tới thiết lập mục tiêu chung, kịp thời chia sẻ kiến thức và đảm bảo sự tham gia của đúng đối tượng, cá nhân, tổ chức trong quá trình tìm kiếm giải pháp phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh.

Đối tượng

OHSP sẽ tạo ra khuôn khổ hợp tác cho những bên quan tâm hoặc có liên quan đến công tác phòng ngừa và kiểm soát bệnh truyền lây từ động vật tại Việt Nam, bao gồm các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ, viên nghiên cứu, đào tạo, tổ chức tài chính quốc tế, các nhà tài trợ và đồng đạo cộng đồng. Bản kế hoạch này chủ yếu đi sâu vào các hoạt động do Chính phủ và các đối tác chính triển khai. Tuy nhiên thực tế, nhiều tác nhân gây bệnh xuất phát từ hoạt động của con người, do vậy cần có sự tham gia của tất cả các thành phần trong xã hội, đặc biệt những người chăn nuôi động vật và động vật hoang dã, xử lý động vật và các sản phẩm từ động vật.

Bản kế hoạch được thiết kế với 07 lĩnh vực hành động trọng tâm liệt trong phần dưới đây. Thông tin cụ thể về từng nội dung thành phần của bản kế hoạch được mô tả chi tiết trong bản kế hoạch đầy đủ kèm theo.

Nguyên tắc chủ đạo

Ba nguyên tắc chủ đạo của Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe bao gồm:

1. Phát triển từ cơ sở các hoạt động áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong phòng chống bệnh truyền lây từ động vật đã triển khai thông qua OPI và AIPED
2. Một sức khỏe đòi hỏi các đối tác cùng hướng tới những mục tiêu chung, trong một số trường hợp cùng triển khai các hoạt động nhằm đạt hiệu quả phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe tối ưu cho con người, động vật và môi trường.
3. Không chỉ tăng cường năng lực nói chung mà còn cần cải thiện năng lực giải quyết từng dịch bệnh được quan tâm cụ thể tại địa phương.

Quản trị kế hoạch

Việc quản trị tiến độ thực hiện kế hoạch được thực hiện thông qua:

- Hội nghị báo cáo tiến độ thường niên do BNNPTNT và BYT chủ trì, có sự tham gia của BTNMT cũng như các bộ ngành có liên quan và nhiều đối tác khác. Hội nghị sẽ được kết hợp tổ chức trong khuôn khổ diễn đàn Một sức khỏe thường niên của Đối tác Một sức khỏe Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người (OHP).
- Báo cáo thường niên tóm tắt tiến độ thực hiện các mục tiêu chính do OHP tổ chức thực hiện.

Mục tiêu và các lĩnh vực trọng tâm (Tham khảo Hình 2)

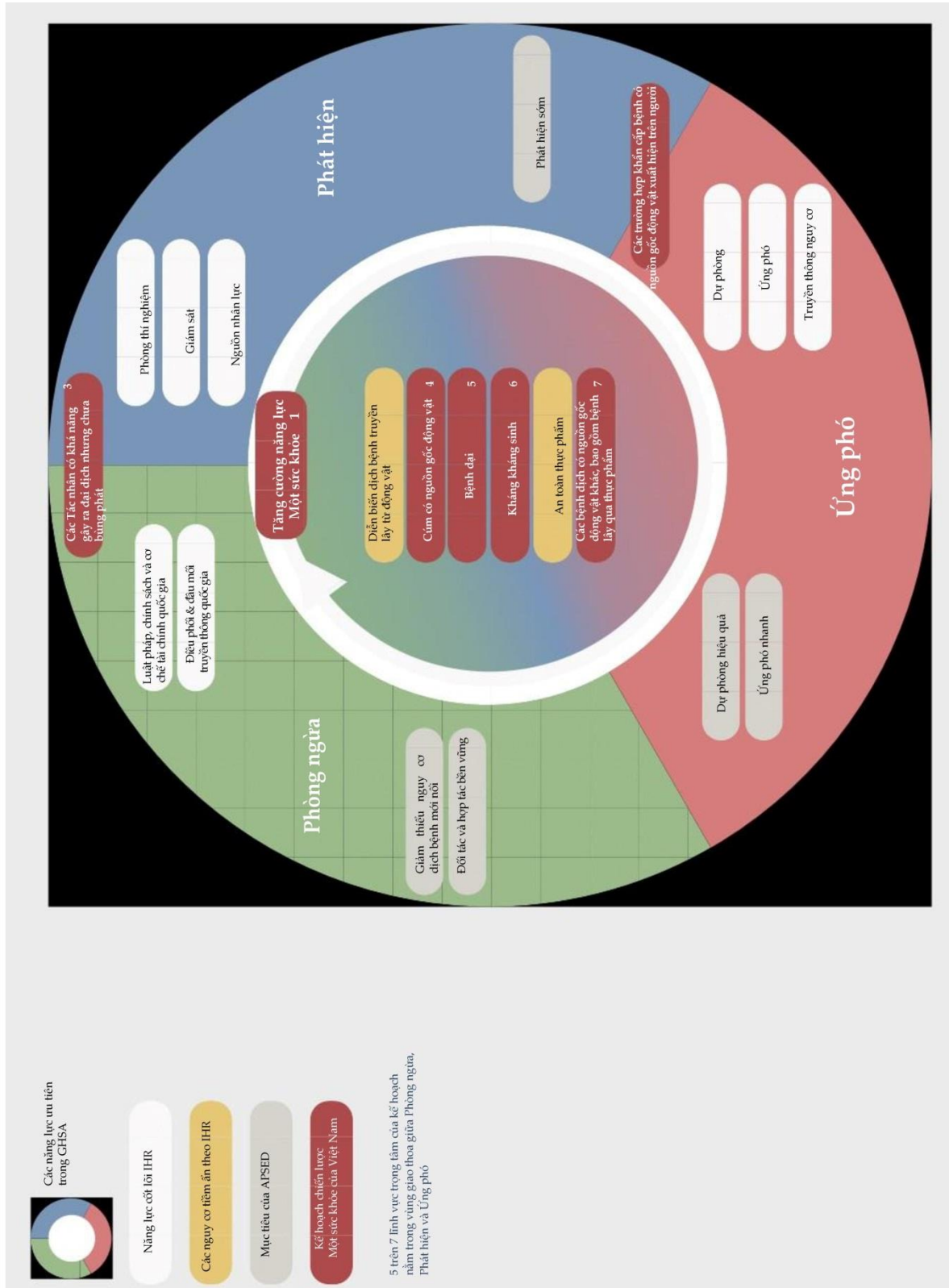
Để đạt được **mục đích** giảm thiểu ảnh hưởng y tế và các ảnh hưởng khác do dịch bệnh truyền lây từ động vật hoặc có nguồn gốc từ động vật, OHSP hướng tới 3 **mục tiêu** cụ thể sau:

- A. Tăng cường năng lực Một sức khỏe cho việc phòng ngừa, kiểm soát các bệnh truyền lây giữa động vật và người nói chung
- B. Đẩy mạnh dự phòng các trường hợp khẩn cấp khi bệnh có nguồn gốc động vật xuất hiện trên người
- C. Vận dụng các nguyên tắc Một sức khỏe nhằm hạn chế tác động của các bệnh lây từ động vật được ưu tiên đến y tế cộng đồng

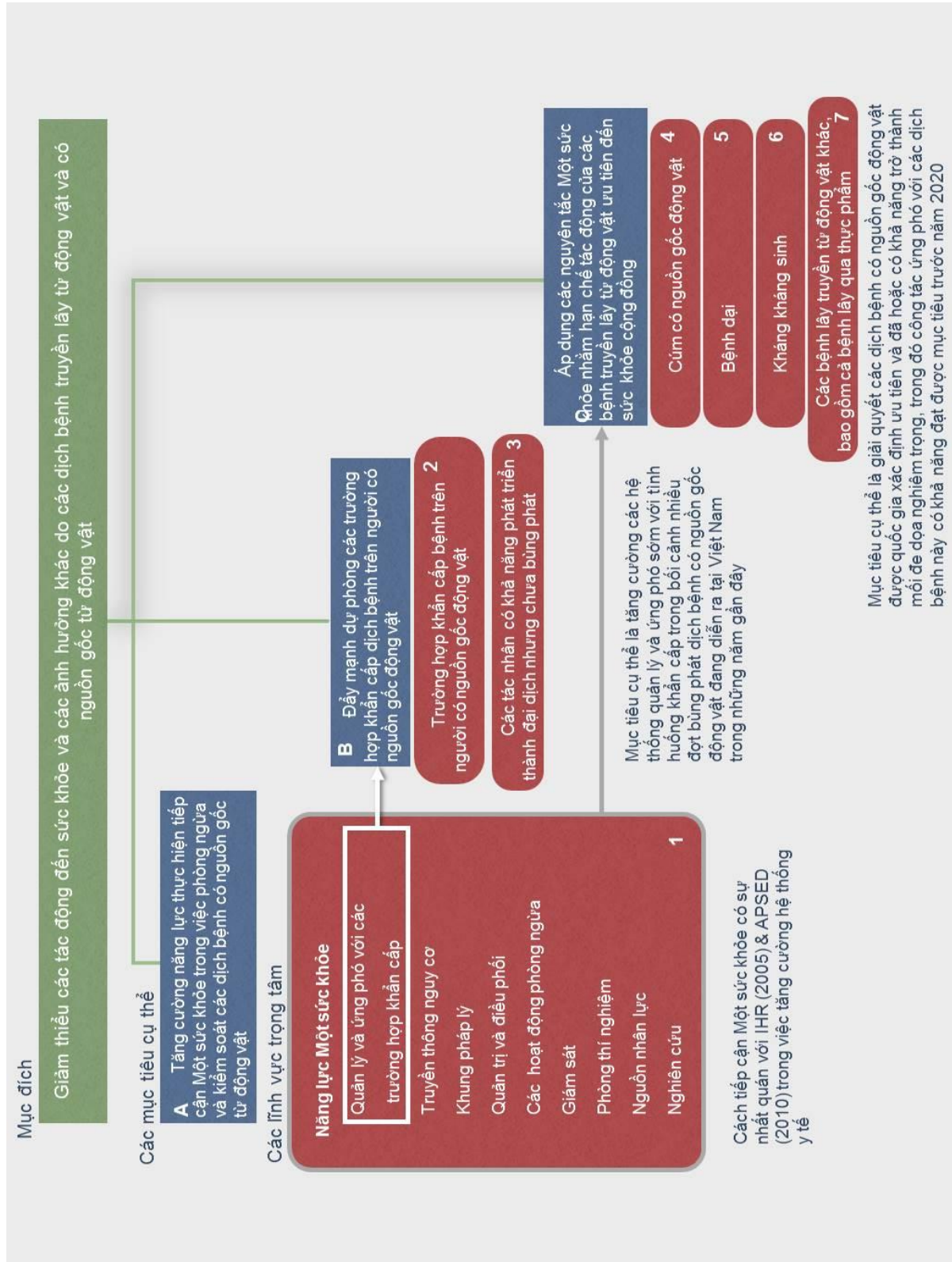
Trong lộ trình hoàn thiện các **mục tiêu** này trước năm 2020, bao gồm 7 lĩnh vực Một sức khỏe trọng tâm sau đây:

1. Xây dựng năng lực Một sức khỏe
2. Áp dụng Một sức khỏe vào kiểm soát các ca bệnh có nguồn gốc từ động vật xuất hiện trên người
3. Áp dụng Một sức khỏe vào kiểm soát các tác nhân gây bệnh có nguồn gốc từ động vật, có khả năng thành đại dịch nhưng hiện chưa bùng phát
4. Áp dụng Một sức khỏe trong kiểm soát các loại virus cúm động vật có khả năng phát triển thành đại dịch
5. Áp dụng Một sức khỏe trong kiểm soát bệnh dại
6. Áp dụng Một sức khỏe trong kiểm soát kháng kháng sinh
7. Áp dụng Một sức khỏe trong kiểm soát các dịch bệnh được ưu tiên khác.

Hình 1: Mối quan hệ giữa GHSA, IHR, APSED và Kế hoạch chiến lược Một sức khỏe của Việt Nam



Hình 2: Kế hoạch Chiến lược Một Sức khỏe của Việt Nam: Mục đích, Mục tiêu cụ thể và Các lĩnh vực trọng tâm



1. Xây dựng năng lực Một sức khỏe

Tầm quan trọng của lĩnh vực

Bên cạnh những thành tựu về xây dựng năng lực Một sức khỏe mà Việt Nam đã đạt được qua nhiều năm phòng chống cúm gia cầm và các dịch bệnh khác (Chính phủ, tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ cùng phối hợp thực hiện), thực tế còn ghi nhận nhiều khoảng trống vẫn đang tồn tại. Đối với lĩnh vực này, các hoạt động trong 5 năm tới sẽ hướng tới hoàn thiện các thiếu sót, củng cố nền tảng đã có cho việc áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe để giải quyết những dịch bệnh truyền lây từ động vật cụ thể. Những nền tảng này bao gồm thành tựu đạt được trong nhiệm vụ hỗ trợ và điều phối cấp cao, nguồn nhân lực được trang bị đầy đủ và qua đào tạo bài bản, cùng với khuôn khổ pháp luật và các văn bản chỉ đạo phối hợp liên ngành. Những nhân tố này có vai trò trọng yếu cho quá trình vận dụng cách tiếp cận Một sức khỏe và tận dụng triệt để cơ hội cho hoạt động phòng ngừa, kiểm soát bệnh phát sinh trong mối tương tác con người – động vật – môi trường.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh cách tiếp cận Một sức khỏe, Việt Nam cần chú trọng xây dựng năng lực nghiên cứu và đánh giá nguy cơ đối với tác nhân gây bệnh có nguồn gốc động vật mới nổi và tái nổi. Ngoài ra, các hoạt động truyền thông nguy cơ giúp tăng cường nhận thức và thay đổi hành vi có vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa nguy cơ bùng phát của các đại dịch từ động vật nuôi và động vật hoang dã, cũng như kiểm soát các dịch bệnh đã bùng phát. Các hệ thống giám sát với khả năng phát hiện tác nhân gây bệnh có nguồn gốc động vật và tác nhân đại dịch trên người và động vật cần được chú trọng phát triển trong quá trình xây dựng năng lực Một sức khỏe. Những hệ thống này cần kịp thời cung cấp được các bộ dữ liệu chính xác và đã qua phân tích.

Nội dung hoạt động, Phương pháp triển khai và Đối tượng thực hiện

1. QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU PHỐI – cơ chế điều phối hoạt động liên ngành, đặc biệt với sự tham gia mạnh mẽ hơn của lĩnh vực môi trường

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Cơ chế điều phối quốc gia hoàn thiện có khả năng điều phối các lĩnh vực y tế, thú y, sức khỏe động vật hoang dã, môi trường và nhiều lĩnh vực khác có liên quan trong những tình huống dịch bệnh khẩn cấp và không khẩn cấp.	Thiết lập một ban chỉ đạo quốc gia tổng thể, thống nhất Tích cực áp dụng Thông tư Liên tịch số 16/2013 trong các hoạt động phòng chống bệnh truyền lây từ động vật	VPCP, BNNPTNT, BYT., BTNM, Đối tác MSK
Kết nối được các cơ quan Chính phủ với tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan chủ chốt trong quá trình tham vấn và tập hợp thông tin chuyên ngành (VD: lâm sàng, y tế công cộng, phòng thí nghiệm, truyền thông nguy cơ, khu vực tư nhân, đối tác quốc tế, v.v...) cũng như các chương trình hợp tác phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh.	Tìm kiếm và thúc đẩy sự đóng góp của các chuyên gia thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau vào các mạng lưới và tổ tư vấn phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh	BNNPTNT, BYT, Viện VSDTTW và các thành viên Đối tác MSK Tổ chức xã hội dân sự
Duy trì vận hành Đối tác Một sức khỏe Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người và Ban Thư ký Đối tác để tạo nền tảng cho đối thoại chính sách và quản trị tri thức liên quan đến Một sức khỏe, bệnh truyền lây từ động vật, đồng thời hỗ trợ điều phối các bên liên quan đến Một sức khỏe.	Hỗ trợ Đối tác Một sức khỏe và tham gia các hoạt động được triển khai	BNNPTNT, BYT, các thành viên khác của Đối tác MSK UNDP, USAID
Tiến hành phối hợp điều tra các ổ dịch có nguồn gốc từ động vật khi cần thiết (đồng thời xây dựng được văn bản hướng dẫn trong đó nêu rõ các trường hợp cần phối hợp điều tra).	Áp dụng các điều khoản có liên quan trong Thông tư liên tịch số 16/2013	Các cơ quan thuộc BNNPTNT, BYT ở cấp trung ương và địa phương tương ứng VOHUN, FAO, WHO, OIE, ADB

2. KHUNG PHÁP LÝ – khuôn khổ pháp lý hỗ trợ hợp tác liên ngành

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Các biện pháp đảm bảo áp dụng rộng rãi Thông tư 16/2013 , tạo nền tảng tăng cường phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan đến phòng chống bệnh truyền lây từ động vật, đặc biệt ở cấp tỉnh và dưới tỉnh	Tổ chức tập huấn triển khai Thông tư 16/2013	BNNPTNT, BYT và các sở Nông nghiệp, số Y tế tỉnh, WHO, FAO
Tiếp tục xây dựng các văn bản pháp lý/chỉ thị/thông tư hỗ trợ cho điều phối và sự tham gia của lĩnh vực môi trường, đặc biệt là BTNMT	Dự thảo văn bản hướng dẫn tương ứng hỗ trợ thực thi Luật Thú y	BNNPTNT, BTNMT

3. ĐÁNH GIÁ VÀ TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ – nhắm tới các nhân tố nguồn gây dịch bệnh

Nội dung thực hiện	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Xây dựng năng lực đánh giá nguy cơ dịch bệnh trong mối tương tác con người – động vật – môi trường	Tổ chức các buổi tập huấn về phối hợp đánh giá nguy cơ trong khuôn khổ chương trình AVET, FETP và nhiều chương trình khác	BNNPTNT, BYT USAID, VOHUN, WHO, FAO, OIE, ADB
Tăng cường truyền thông nguy cơ cho các cơ quan công quyền và cộng đồng về những mối đe dọa phát sinh trong mối tương tác con người – động vật – môi trường	Tổ chức tập huấn truyền thông nguy cơ về các tình huống dịch bệnh khẩn cấp và việc phòng ngừa dịch bệnh	BYT, BNNPTNT, BTNMT Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe, nông dân, thương lái, FAO, WHO, ADB, các nhà tài trợ

4. HỆ THỐNG PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ GIÁM SÁT có khả năng hỗ trợ các chương trình thí nghiệm

Nội dung thực hiện	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Tăng cường năng lực phòng thí nghiệm và hệ thống quản lý chất lượng	Trang bị nguồn lực phù hợp cho thực hiện thí nghiệm và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	BYT, BNNPTNT, BTNMT WHO, FAO, OIE, USAID, ADB, WCS, US CDC, các nhà tài trợ
Tăng cường hệ thống quản lý dữ liệu phục vụ cho việc nhanh chóng phân tích và chia sẻ kết quả giữa các ngành cũng như giữa các quốc gia	Được thiết lập theo khuôn khổ Lộ trình Chương trình Anh ninh Y tế Toàn cầu (GHSA)	Như trên
Thực hiện các kế hoạch giám sát nhằm đảm bảo phát hiện sớm các tác nhân gây bệnh truyền lây từ động vật, đặc biệt các tác nhân có khả năng gây đại dịch	Tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 3	Tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 3

5. ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI MỘT SỨC KHỎE ĐƯỢC ĐÀO TẠO BÀI BẢN– đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện các hoạt động Một sức khỏe

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
--------------------	------------------------	---------------------

Có đủ đội ngũ cán bộ chuyên môn được đào tạo bài bản có đủ năng lực và kỹ năng thực hiện Một sức khỏe	Áp dụng giáo trình đào tạo Một sức khỏe, đưa Một sức khỏe thành một hợp phần chính thức trong chương trình tập huấn FETP và AVET	BNNPTNT, BYT, BTC, BKHDT VOHUN FAO, WHO, US CDC
---	--	---

6. NGHIÊN CỨU VỀ MỘT SỨC KHỎE

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Thực hiện các nghiên cứu cần thiết hỗ trợ việc áp dụng Một sức khỏe vào chính sách và thực tiễn, bao gồm các nghiên cứu về từng dịch bệnh cụ thể	Xác định các khoảng trống thông tin, kiến thức thực hiện tại, huy động nguồn tài trợ, thực hiện nghiên cứu và thường xuyên chia sẻ kết quả nghiên cứu với các bên liên quan trong đó có các nhà hoạch định chính sách (hội nghị thường niên)	BNNPTNT (các trung tâm nghiên cứu), BYT, Viện VSDTTW, Đối tác MSK OUCRU, CIRAD, ILRI, Các trường đại học kể cả những trường thuộc mạng lưới VOHUN
Thực hiện có chọn lọc một số nghiên cứu về sức khỏe môi trường nhằm bổ sung kiến thức về các tác nhân bùng phát dịch bệnh và biện pháp giảm thiểu nguy cơ, từ đó có hướng dẫn phù hợp tới những người hành nghề. VD: đẩy mạnh quy hoạch sử dụng đất trong lĩnh vực chăn nuôi (tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 3)	Điều tra các địa điểm chăn nuôi và xem xét khả năng xuất hiện, phát triển và lan truyền dịch bệnh (VD: tác động của việc phát triển các vùng chăn nuôi mới)	BNNPTNT (Cục CN), BTNMT

Phương thức đánh giá kết quả

Kết quả triển khai hoạt động được đo lường bằng mức độ thay đổi trong từng khía cạnh nói trên, đặc biệt là sự giảm số ca mắc, ca tử vong, số lượng và quy mô các ổ dịch thuộc danh sách dịch bệnh ưu tiên.

Kết quả kỳ vọng đến năm 2020:

- Các kế hoạch phòng chống bệnh truyền lây từ động vật có sự thống nhất với Kế hoạch Chiến lược Một sức khỏe 2016 – 2020, trong đó phân bổ được hoạt động cho các bộ ngành các cấp cũng như những đối tác khác.
- Chính phủ tăng cường ngân sách cho các chương trình phòng ngừa, kiểm soát bệnh truyền lây từ động vật (bao gồm các hoạt động giám sát dịch bệnh có nguồn gốc động vật được ưu tiên trong mối tương tác con người – động vật – môi trường) và xây dựng năng lực cốt lõi cho IHR/PVS
- Xác định được nhu cầu về ngân sách dự phòng cho bệnh truyền nhiễm mới nổi, đồng thời nghiên cứu các cơ hội qua sáng kiến tài trợ phòng chống đại dịch của Ngân hàng Thế giới mang tên Pandemic Emergency Financing Facility (PEF).

Diễn đàn Một sức khỏe thường niên do Đối tác Một sức khỏe tổ chức là kênh chia sẻ thông tin về các chương trình, dự án và tiến độ đạt được những mục tiêu này.

Ngân sách cần thiết

Chi phí dự kiến cho các hoạt động Một sức khỏe trong 5 năm tới là khoảng 10.000.000 USD.

Ngân sách cho các hoạt động này dự kiến đến từ cả chính phủ và các nhà tài trợ (trong đó có USAID), một số hoạt động thực hiện dưới khuôn khổ chương trình các mối đe dọa đại dịch pha 2 (EPT 2), kế hoạch hoạt động của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới và Chương trình An ninh Y tế Toàn cầu (GHSA).

Dự án *An ninh Y tế Khu vực Tiểu vùng Sông Mekong (Greater Mekong Subregion Regional Health Security Project)*, 2016-2020 của ADB sẽ hỗ trợ các hoạt động của BHYT trong các lĩnh vực sau:

- Hợp tác xuyên biên giới trong phòng chống bệnh truyền nhiễm tại khu vực biên giới [3,8 triệu USD] –bao gồm xây dựng bộ công cụ đánh giá nguy cơ và truyền thông nguy cơ tới cộng đồng di dân và các cộng đồng khác có liên quan tại Việt Nam, đồng thời, có thể hỗ trợ giải quyết một số dịch bệnh ưu tiên như bệnh dại –hoạt động này liên quan đến lĩnh vực trọng tâm số 1, 2, 3, 4, 5
- Hệ thống giám sát và ứng phó với dịch bệnh [20,8 triệu USD] –liên quan đến lĩnh vực trọng tâm số 1, 2, 3, 4
- Dịch vụ thí nghiệm và các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát lây nhiễm tại bệnh viện [46,2 triệu USD] –liên quan đến lĩnh vực trọng tâm số 1, 5, 6

2. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát các trường hợp bệnh có nguồn gốc từ động vật xuất hiện trên người



Tầm quan trọng của lĩnh vực

Việt Nam cần có sự chuẩn bị để kiểm soát các trường hợp bùng phát đại dịch trên người do lây lan từ động vật. Những trường hợp như vậy tuy có xác suất xảy ra không nhiều nhưng có khả năng gây ra tác động lớn đối với toàn xã hội (kể cả vùng lây lan không lớn), như đã thấy qua đại dịch SARS, MERS và Ebola.

Cách tiếp cận Một sức khỏe với khả năng hợp tác liên ngành, kết hợp với các hệ thống được thiết kế và thử nghiệm kỹ lưỡng, có thể giảm thiểu tác động gây ra bởi những tình huống dịch bệnh nói trên. Từ cơ sở những nỗ lực đã thực hiện trước đây, Việt Nam cũng đã thể hiện ý định thiết lập một ban chỉ đạo đặt dưới sự chủ trì cấp cao của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện điều phối các hoạt động ứng phó dịch bệnh. Bên cạnh đó, đến năm 2020 Văn phòng Đáp ứng Khẩn cấp sẽ được hoàn thiện các chứng năng hoạt động.

Hiệu quả hoạt động của Văn phòng Đáp ứng Khẩn cấp phụ thuộc vào các hệ thống giám sát chính xác, kịp thời.

Nội dung hoạt động, phương pháp triển khai và đối tượng thực hiện

Trong giai đoạn 2016-2020, các hoạt động dưới đây sẽ được triển khai để đẩy mạnh các cơ chế và tiến trình cần thiết cho áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong giải quyết dịch bệnh trên người:

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh khẩn cấp đi vào hoạt động	Cần có Quyết định của Thủ tướng về việc thành lập cơ chế điều phối này	Văn phòng Chính phủ, Đối tác MSK, BNNPTNT, BYT
Xác định vai trò đầy đủ của các Bộ ngành khác bên cạnh BYT	Xác định vai trò của các Bộ ngành khác trong trường hợp bệnh dịch chưa lây lan sang người (VD: H7N9 xuất hiện trên gia cầm nhưng chưa được phát hiện trên người)	BNNPTNT, BYT
Trung tâm kiểm soát các trường hợp khẩn cấp được trang bị đầy đủ cho khả năng ứng phó với mọi mối đe dọa.	Thành lập trong khuôn khổ Lộ trình GHSA	BNNPTNT, BYT, US CDC, US DoD
Rà soát và thử nghiệm kế hoạch dự phòng toàn dân với đại dịch	Đổi mới các kế hoạch hiện hành, kiểm tra thông qua diễn tập hoặc qua các tình huống dịch thực tiễn.	BNNPTNT, BYT, Đối tác MSK US CDC, các nhà tài trợ FAO, WHO
Các hệ thống giám sát dịch bệnh khẩn cấp phù hợp	Thành lập trong khuôn khổ Lộ trình GHSA	BNNPTNT, BYT
Truyền thông nguy cơ về các ổ dịch	Nhân lực đã qua đào tạo trong nhiều ngành tham gia xây dựng các gói truyền thông nguy cơ thích hợp cho nhiều trường hợp bệnh dịch khẩn cấp	BNNPTNT, BYT, Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe, WHO, FAO, US CDC

Phương pháp đo lường kết quả

Mục tiêu chính là trung tâm quản lý các trường hợp khẩn cấp đi vào hoạt động và các kế hoạch dự phòng đại dịch được rà soát và kiểm tra.

Ngân sách cần thiết

Khoảng 2.000.000 USD (không kể đến kinh phí cần thiết nếu thực sự bùng phát dịch bệnh khẩn cấp – tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 1 về ngân sách xử lý các ổ dịch nghiêm trọng). Nguồn ngân sách nói trên đến từ Chính phủ và nguồn tài trợ cho Chương trình An ninh Y tế Toàn cầu, ADB (truyền thông nguy cơ, giám sát và ứng phó với ổ dịch) và Ngân hàng Thế giới.

3. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát các tác nhân gây bệnh có nguồn gốc động vật đặc biệt là động vật hoang dã, có khả năng phát triển thành đại dịch nhưng chưa bùng phát

Tầm quan trọng của lĩnh vực

Việt Nam được biết đến là một trong năm điểm nóng trên toàn cầu tập hợp các tác nhân gây bệnh mới có nguồn gốc từ động vật và có khả năng thành đại dịch, do vậy tầm quan trọng của việc giảm thiểu các nguy cơ dịch bệnh được nhận thức rất rõ tại đây. Thông qua chương trình GHSA và EPT-2 của USAID, Việt Nam đang triển khai tìm hiểu, xác định các tác nhân gây bệnh có nguồn gốc động vật xuất hiện trên những loài và quần thể có nguy cơ cao, từ đó có các biện pháp giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch. Môi trường có vai trò lớn với các loại dịch bệnh này, do vậy cần áp dụng rộng rãi cách tiếp cận Một sức khỏe để hạn chế lan truyền và kiểm soát khi dịch đã lây lan.

Nội dung hoạt động, phương pháp triển khai và đối tượng thực hiện

Trong giai đoạn 2016-2020, các hoạt động dưới đây sẽ được triển khai nhằm tìm hiểu các virus gây bệnh trên vật nuôi và động vật hoang dã, đồng thời giảm thiểu nguy cơ đến từ những tác nhân này (tham khảo thêm các hoạt động liên quan đến virus cúm động vật trong lĩnh vực trọng tâm số 4)

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Thực hiện xác định tác nhân gây bệnh tiềm ẩn có nguồn gốc động vật và có nguy cơ thành đại dịch trước khi chúng kịp bùng phát	Xét nghiệm khả năng gây đại dịch của nhiều loại virus trên động vật	BNNPTNT và các Sở NNPTNT tỉnh WCS, Chủ nuôi gia súc và thương lái, chủ chăn nuôi động vật hoang dã và thương lái USAID (EPT-2)
Tăng cường năng lực phát hiện sớm hiện tượng các tác nhân bệnh truyền nhiễm có nguy cơ đại dịch lây lan sang người	Thực hiện xét nghiệm đối với những đối tượng tham gia các hoạt động tiếp xúc với động vật, đặc biệt các trường hợp lâm sàng	BYT và các đơn vị như trên
Triển khai các biện pháp giảm thiểu nguy cơ xuất hiện tác nhân gây bệnh mới trong những ngành cụ thể	Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn các biện pháp dự phòng cho từng ngành/lĩnh vực	BNNPTNT, BYT, DIE FAO USAID (EPT-2), DAI

Phương pháp đo lường kết quả

Trong 5 năm tới, các bệnh truyền lây từ động vật và nguy cơ đại dịch trên các loài động vật hoang dã chính tại Việt Nam dự kiến sẽ được phát hiện tương đối đầy đủ thông qua chương trình EPT-2 và nhiều hoạt động khác, đồng thời nhiều chương trình thay đổi hành vi cho các ngành, lĩnh vực cụ thể được áp dụng nhằm giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch.

Ngân sách cần thiết

Ngân sách cần có cho lĩnh vực này là khoảng 3.000.000 USD.

Phần lớn nguồn tài trợ đến là từ Chính phủ, trong đó có hỗ trợ của ADB cho thực hiện đánh giá nguy cơ tại khu vực biên giới và tăng cường giám sát. Một phần nguồn tài trợ sẽ do USAID cung cấp thông qua chương trình EPT-2.

4. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát các loại virus cúm động vật có khả năng phát triển thành đại dịch

Tầm quan trọng của lĩnh vực

Virus cúm động vật là một mối đe dọa đại dịch lớn, ngay từ năm 2003, virus cúm gia cầm đã xuất hiện và lan rộng tại Việt Nam. Nhiều hoạt động phòng ngừa, kiểm soát đã được triển khai tuy nhiên chưa thể loại trừ hoàn toàn virus cúm gia cầm, thậm chí trong suốt 12 năm qua, nhiều chủng virus mới đã xuất hiện tại Việt Nam. Trên thực tế, luôn tồn tại nguy cơ con người phơi nhiễm với virus kéo theo đó là nguy cơ xuất hiện các chủng virus mới trên người.

Cúm gia cầm H7N9 đã từng gây ra 700 ca bệnh trên người tại Trung Quốc, đồng thời cũng là một mối đe dọa nghiêm trọng tại Việt Nam. Do vậy những chương trình giám sát hiện tại đối với H7N9 cần được duy trì cho đến khi các tác nhân gây bệnh được kiểm soát hoàn toàn tại Trung Quốc. Cho đến nay, sau nhiều chương trình giám sát nguy cơ sát sao, virus này vẫn chưa được phát hiện tại Việt Nam. Bên cạnh đó, virus cúm lợn cũng có thể là một tác nhân nghiêm trọng tương tự đại dịch H1N1(2009) do vậy cần tìm hiểu kỹ những nguy hiểm từ các chủng cúm lợn đặc trưng tại địa phương.

Nội dung hoạt động, Phương pháp triển khai và Đối tượng thực hiện

Giai đoạn 2016-2020, các hoạt động sau sẽ được thực hiện nhằm tìm hiểu sâu sắc hơn về các loại virus cúm trên động vật, từ đó giảm thiểu mối đe dọa của chúng đối với sức khỏe con người (tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 2, các hoạt động được thực hiện khi đại dịch cúm ở người bùng phát):

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Chương trình giám sát virus cúm gia cầm độc lực cao H5 và H7N9 (cùng các chủng khác), và virus cúm lợn	Giám sát thường xuyên tại những khu vực và loài có nguy cơ cao	BNNPTNT FAO USAID
Các chương trình tiêm phòng hiệu quả cho đàn gia cầm	Rà soát, nghiên cứu các chương trình tiêm chủng để xác định hiệu quả thải loại virus của vắc xin đã tiêm trên đàn vịt	BNNPTNT FAO USAID
Tiến tới loại trừ các chủng virus cúm gia cầm độc lực cao H5	Thực hiện các công tác cần thiết cho việc xác định khả năng tạo dựng vùng an toàn, vùng sạch bệnh, nếu có thể, triển khai những biện pháp xây dựng khu vực phía đông nam thành vùng an toàn	BNNPTNT FAO USAID
Giám sát các ca mắc bệnh đường hô hấp trên người để sớm phát hiện các virus cúm gia cầm mới	Rà soát và thống nhất các chương trình giám sát trên người	BYT, các bệnh viện, trạm xá OUCRU

Phương pháp đo lường kết quả

Trong vòng 5 năm tới, Việt Nam sẽ hợp nhất các chương trình giám sát để phát hiện và mô tả đặc tính khi các chủng cúm trong nước có sự biến đổi hoặc trong trường hợp virus H7N9 xâm nhập, từ đó điều chỉnh các chương trình phòng ngừa và kiểm soát dịch. Chương trình tiêm phòng virus cúm H5 cho đàn gia cầm sẽ được rà soát và điều chỉnh nếu cần thiết. Việt Nam tiến tới thiết lập và bước đầu thực hiện các hoạt động cần thiết cho việc xây dựng vùng an toàn khỏi virus H5. Hoạt động giám sát các ca bệnh đường hô hấp trên người được thực hiện cùng với việc xét nghiệm virus cúm có nguồn gốc động vật. Các ca cúm động vật sẽ được điều tra, xem xét khả năng lây lan giữa người và người, đồng thời xác định nguồn dịch.

Ngân sách cần thiết

Ngân sách cần thiết cho các hoạt động trên là khoảng 35.000.000 USD, bao gồm kinh phí tiêm phòng gia cầm, một nửa tổng kinh phí đến từ khu vực tư nhân. Dự án an ninh y tế tiểu vùng của ADB cũng sẽ đóng góp vào hoạt động tăng cường giám sát.

5. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát bệnh dại

Tầm quan trọng của lĩnh vực

Là một trong những bệnh thuộc danh mục được ưu tiên cao nhất, bệnh dại cần được tiếp cận theo phương pháp Một sức khỏe và đòi hỏi nhiều nỗ lực phối hợp phòng chống. Việt Nam sẽ tiếp tục các thực hiện biện pháp kiểm soát bệnh dại theo khuôn khổ các kế hoạch quốc gia, đồng thời nhất quán với Kế hoạch loại trừ bệnh dại khu vực ASEAN và Chương trình GHSA. Hiện nay, số ca bệnh dại trên người mỗi năm đều ít hơn 100 ca, tuy nhiên có khoảng 400.000 gói điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cần được cung cấp với tổng chi phí tương đối cao.

Nội dung hoạt động, Phương pháp triển khai và Đối tượng thực hiện

Hoạt động chính bao gồm tăng cường tiêm phòng cho đàn chó, các chương trình tăng cường trách nhiệm của chủ nuôi để giảm thiểu số lượng chó thả rông tại khu vực có nguy cơ cao, điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho những đối tượng tiếp xúc với chó nghi nhiễm dại, đồng thời áp dụng có chọn lọc các gói dự phòng tiền phơi nhiễm cho nhóm có nguy cơ cao.

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Tăng cường tiêm phòng cho đàn chó	Hỗ trợ thực hiện các chiến dịch tiêm phòng tại cấp tỉnh, huyện và đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng được duy trì ở mức trên 70%	BNNPTNT, Sở Nông nghiệp tỉnh, OHCN WHO, FAO, OIE, GARC Các nhà tài trợ
Tăng cường trách nhiệm của chủ nuôi chó	Tổ chức truyền thông thay đổi hành vi hướng tới giảm thiểu chó thả rông đồng thời đẩy mạnh tiêm phòng và đăng ký chó nuôi	BNNPTNT, Sở Nông nghiệp tỉnh, Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe WHO, FAO, OIE, GARC, Các nhà tài trợ
Các gói dự phòng sau phơi nhiễm (PEP) cho người bị chó nghi nhiễm dại cắn (hoặc các loài thú khác cắn)	Xây dựng các trung tâm điều trị tại những vùng có nguy cơ cao, giảm thiểu việc đi lại khi thực hiện điều trị PEP	BYT, các trung tâm y tế cấp tỉnh, huyện, Mạng lưới truyền thông Một sức khỏe
Dự phòng tiền phơi nhiễm (PrEP) cho nhóm có nguy cơ cao, bao gồm nhân viên tiêm phòng cho chó, đối tượng tham gia xử lý chó, và trẻ em tại khu vực có nguy cơ cao.	Xác định các nhóm có nguy cơ cao và triển khai tiêm phòng	BYT, BNNPTNT, các trung tâm y tế huyện, tỉnh
Tăng cường năng lực chẩn đoán bệnh dại	Thiết lập, duy trì năng lực xét nghiệm phát hiện chính xác bệnh dại trên người và động vật	BYT, BNNPTNT, Viện VSDTTW FAO, WHO, OIE, Nhà tài trợ

Phương pháp đánh giá kết quả

Việt Nam hướng tới mục tiêu đến năm 2020 không còn các ca bệnh dại trên người¹. Mục tiêu này chỉ có thể đạt được khi có sự phối hợp của tất cả các bên liên quan, đặc biệt sự tham gia của các chủ nuôi chó (là đối tượng trực tiếp trả tiền cho việc tiêm phòng). Tiến độ thực hiện được đo lường bằng đã sụt giảm số trung bình các ca bệnh trên người trong 3 năm liên tiếp.

Ngân sách cần thiết

Cần tối thiểu 24.800.000 USD cho các hoạt động nói trên, con số này chưa phản ánh chi phí do người dân chi trả (40-45.000.000 USD, VD: chi phí tiêm phòng cho chó do chủ nuôi chi trả, phí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho các trường hợp chủ nuôi bị chó nhà cắn). Tuy nhiên, vẫn cần có đủ lượng vắc xin và PEP dự phòng. Nguồn tài trợ của ADB có thể cần được huy động cho thực hiện điều trị dự phòng tiền phơi nhiễm cho trẻ em tại những vùng giáp biên giới có nguy cơ cao.

¹ Vì các ca bệnh dại trên người đều dẫn đến tử vong khi đã có các dấu hiệu lâm sàng, số ca bệnh và số ca tử vong là bằng nhau

6. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát Kháng kháng sinh (AMR)

Tầm quan trọng của lĩnh vực

Các loại vi khuẩn, virus kháng thuốc có thể xuất hiện bất cứ khi nào thuốc kháng sinh bị sử dụng bừa bãi. Những nghiên cứu và đánh giá sơ bộ tại Việt Nam đã chỉ ra thực trạng kháng kháng sinh (AMR) đáng quan ngại tồn tại tại các bệnh viện, trong cộng đồng và tại các trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản. Do tính kháng thuốc có khả năng lây lan và khuẩn kháng thuốc có thể truyền lây giữa các vật chủ, cách tiếp cận Một sức khỏe cần được áp dụng để đảm bảo tính hiệu quả của của các kháng sinh hiện hành. Mục tiêu tổng quát là giảm thiểu lượng kháng sinh được sử dụng, thiết lập các hệ thống quản lý kháng sinh, tăng cường kiểm soát lây nhiễm và hạn chế sử dụng các loại kháng sinh vốn dành cho người trên động vật.

Nội dung hoạt động, Phương pháp triển khai và Đối tượng thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch toàn cầu do WHO xây dựng, kế hoạch kiểm soát AMR được xây dựng cho giai đoạn 5 năm tiếp theo như sau.

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Hạn chế việc sử dụng kháng sinh trên động vật, đồng thời tăng cường kiểm soát sử dụng kháng sinh cần thiết cho người	Đánh giá hiệu quả và tính khả thi của việc cấm sử dụng các chất kháng sinh có tác động tăng trọng trong chăn nuôi và các loại thuốc quan trọng dùng cho người. Nếu có thể, ban hành và thực thi các lệnh cấm, yêu cầu mua thuốc khi có kê đơn	BNNPTNT, Sở Nông nghiệp tỉnh FAO, ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi, nông dân (nuôi gia súc và thủy hải sản)
Hạn chế và cải thiện việc sử dụng kháng sinh trên người	Triển khai rộng rãi chương trình quản lý kháng sinh và chiến dịch thay đổi hành vi cộng đồng	BYT, bệnh viện Cộng đồng, dược sĩ
Cải thiện cơ sở thông tin, dữ liệu về sử dụng kháng sinh và vấn đề kháng kháng sinh	Thu thập thông tin có liên quan theo khuôn khổ Lộ trình GHSA	BNNPTNT, BYT, Viện VSDT TW OUCRU, CIRAD
Các chương trình tăng cường kiểm soát lây nhiễm và dự phòng tại bệnh viện (IPC)	Thực hiện rộng rãi chương trình IPC tại các bệnh viện	BYT, bệnh viện ADB
Tăng cường năng lực phòng thí nghiệm trong việc xác định gene kháng kháng sinh bằng những chương trình chất lượng cao	Tài trợ cho các phòng thí nghiệm có năng lực xét nghiệm ARM hiện có và dự kiến xây dựng trong tương lai	BNNPTNT, BYT, Viện VSDTTW ADB, nhà tài trợ
Giảm thiểu hiện tượng tồn dư kháng sinh trong môi trường	Giảm thiểu việc sử dụng các thành phần kháng sinh trong chăn nuôi, tăng cường xử lý chất thải	BNNPTNT, BYT, BTNMT Nhà tài trợ

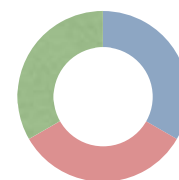
Phương pháp đánh giá kết quả

Kết quả đạt được trong 5 năm tới được đo lường thông qua sự sụt giảm lượng kháng sinh đưa vào sử dụng, bên cạnh số lượng chương trình kiểm soát kháng sinh hiệu quả và phòng ngừa, kiểm soát lây nhiễm.

Ngân sách cần có

Cơ bản các hoạt động trong lĩnh vực kiểm soát kháng kháng sinh cần kinh phí ở mức trung bình, tuy nhiên cần có kinh phí cho truyền thông, thực thi pháp luật và các chương trình kiểm soát kháng sinh và IPC. Ước tính ngân sách cần có cho các hoạt động kiểm soát AMR là 20.000.000 USD, từ nguồn tài trợ của Chính phủ, ngân sách Chương trình GHSA, ADB (qua chương trình IPC) và nhiều đối tác khác.

7. Áp dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong kiểm soát các dịch bệnh có nguồn gốc động vật khác



Tầm quan trọng của lĩnh vực

Tại Việt Nam, nhiều loại dịch bệnh có nguồn gốc từ động vật hiện đang lưu hành và gây tổn thất đáng kể đến y tế và kinh tế, tuy nhiên những dịch bệnh này ít có khả năng phát triển thành đại dịch. Kế hoạch hoạt động trong vòng 5 năm tới sẽ hướng tới mục tiêu giảm thiểu tác động của một số bệnh được ưu tiên bao gồm bệnh than, bệnh xoắn khuẩn vàng da và liên cầu lợn thông qua cách tiếp cận Một sức khỏe.

Bên cạnh đó, bệnh truyền lây qua thực phẩm có nguồn gốc động vật cũng là vấn đề dịch bệnh lớn tại Việt Nam. Cách tiếp cận Một sức khỏe là phương án hiệu quả trong giải quyết các loại bệnh này. Một số tác nhân gây bệnh đáng chú ý bao gồm *Salmonella*, *Campylobacter*, *Listeria* cũng như các dịch bệnh/tác nhân có nguồn gốc ký sinh trùng như cysticercosis, hydatidosis, và trematodes ở cá.

Động vật và sản phẩm động vật nhiễm hóa chất là vấn đề nghiêm trọng đe dọa an toàn thực phẩm và cần có sự tham gia của ngành môi trường. Các dịch bệnh thuộc nhóm này hiện là đối tượng hoạt động của một số cơ chế khác và sẽ không được nghiên cứu chuyên sâu trong bản kế hoạch này. Tuy nhiên, một số biện pháp tăng cường an toàn thực phẩm như hệ thống định vị động vật được nêu trong bản kế hoạch cũng sẽ có tác dụng giải quyết vấn đề thực phẩm nhiễm hóa chất.

Nội dung hoạt động, Phương pháp triển khai và Đối tượng thực hiện

Nội dung hoạt động	Phương pháp triển khai	Đối tượng thực hiện
Kiểm soát bệnh than	Tăng cường nhận thức của cộng đồng tại các khu vực có nguy cơ cao, tăng cường tiêm phòng bệnh	BNNPTNT, Sở Nông nghiệp tỉnh, Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe, Viện VSDTTW, Người nông dân
Bệnh liên cầu	Thực hiện các chiến dịch thay đổi hành vi (nếu có thể) đặc biệt trong việc tiêu thụ các sản phẩm sống từ lợn	BYT, Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe
Bệnh xoắn khuẩn vàng da	Nhận thức của cộng đồng về nguy cơ bệnh xoắn khuẩn vàng da tăng cao vào mùa mưa	BNNPTNT, BYT, Viện VSDTTW, Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe
Tăng cường khả năng truy nguồn động vật và xét nghiệm chất tồn dư	Các hệ thống định vị động vật khả dụng, ví dụ việc đóng dấu lợn nhằm xác định nguồn gốc trang trại hoặc thương lái đối với lợn tại các lò mổ	BNNPTNT, BYT Nông dân, thương lái Tổ công tác về An toàn thực phẩm
Đánh giá nguy cơ các bệnh truyền lây qua thực phẩm có nguồn gốc từ động vật	Thực hiện đánh giá nguy cơ để xác định chính xác nhu cầu đầu tư cho lĩnh vực này	BNNPTNT, BYT, Viện VSDTTW Ngân hàng Thế giới, Tổ công tác về An toàn thực phẩm
Triển khai triệt để Thông tư Liên tịch số 16	Tham khảo lĩnh vực trọng tâm số 1	MARD, MOH

Phương pháp đánh giá kết quả

Kết quả đạt được sẽ được đo lường thông qua đánh giá tiến độ áp dụng Thông tư liên tịch số 16/2013, số ca bệnh than giảm xuống và qua đánh giá kết quả thay đổi hành vi liên quan đến nguy cơ bệnh liên cầu và xoắn khuẩn vàng da.

Kết quả đảm bảo an toàn thực phẩm sẽ được đo lường bằng tiến độ áp dụng các hệ thống định vị động vật và sự thay đổi trong số ca mắc bệnh lây qua thực phẩm có nguồn gốc động vật.

Ngân sách cần có

Ước tính ngân sách cần thiết cho các hoạt động phòng chống những dịch bệnh nói trên trong 5 năm tới là khoảng 5.000.000 USD (không bao gồm chi phí kiểm soát các ca bệnh trên người). Nguồn tài trợ cho hoạt động kiểm soát, chẩn đoán và phòng ngừa dịch bệnh cơ bản đến từ ngân sách chính phủ, ngoài ra có một phần tài trợ của ADB, GHSA và Ngân hàng Thế giới.

Danh mục từ viết tắt

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á	JE	Bệnh Viêm não Nhật Bản
CGC	Cúm gia cầm	JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
AIPED	Chương trình Phối hợp Hành động Phòng chống Cúm gia cầm, Dự phòng Đại dịch và Bệnh truyền nhiễm mới nổi, 2011-2015	BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
AMR	Kháng kháng sinh	MERS	Hội chứng Hô hấp vùng Trung đông
ANSORP	Mạng lưới giám sát các tác nhân đề kháng Châu Á	BQP	Bộ Quốc phòng
APSED	Chiến lược Châu Á Thái Bình Dương về Dịch bệnh mới nổi	BTC	Bộ Tài chính
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á	BYT	Bộ Y tế
AVET	Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thú y Ứng dụng	BCT	Bộ Công thương
CDC	Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát dịch bệnh của Hoa Kỳ	BTNMT	Bộ Tài nguyên – Môi trường
CIRAD	Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nghiên cứu Nông nghiệp vì sự Phát triển	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Cục TY	Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Viện VSDTTW	Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương
DAI	Công ty Development Alternatives Incorporated	NSCAI	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống cúm gia cầm
Sở NNPTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	NSCHP	Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống cúm đại dịch ở người
Cục CN	Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	OHCN	Mạng lưới Truyền thông Một sức khỏe
DOD	Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ	Đối tác OHP	Đối tác Một sức khỏe Phòng chống Bệnh truyền lây giữa động vật và người
EOC	Văn phòng Đáp ứng Khẩn cấp	OHSP	Kế hoạch Chiến lược quốc gia Một sức khỏe trong phòng chống bệnh truyền lây từ động vật, 2016 - 2020
EPT	Chương trình Các Mối đe dọa Đại dịch của USAID	OIE	Tổ chức Thú y Thế giới
EU	Liên minh Châu Âu	OPI	Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng chống cúm gia cầm và đại dịch cúm, 2005-2010
FAO	Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc	OUCRU	Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng Đại học Oxford
FETP	Chương trình đào tạo dịch tễ học thực địa	PEP	Dự phòng hậu phơi nhiễm
FSWG	Tổ công tác về An toàn thực phẩm	PrEP	Dự phòng tiền phơi nhiễm
GAHP	Tập quán chăn nuôi tốt	PVS	Bộ công cụ đánh giá công tác thú y PVS (Performance of Veterinary Services)
GARC	Liên minh toàn cầu về kiểm soát bệnh đại	SARS	Hội chứng viêm đường hô hấp cấp
GARP	Đối tác toàn cầu về kháng kháng sinh	SDGs	Mục tiêu phát triển bền vững
Cục YTDP	Cục Y tế Dự phòng, BYT	SEAOHUN	Mạng lưới các trường Đại học Một sức khỏe Đông Nam Á
GHSA	Chương trình An ninh Y tế toàn cầu	UNDP	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc
CPVN	Chính phủ Việt Nam	USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
HAEI	Mối tương tác Con người – Động vật – Môi trường	USDA	Bộ Nông nghiệp Mỹ
HIV	Virus suy giảm miễn dịch ở người	VILAS	Hệ thống Chứng nhận chất lượng Phòng thí nghiệm Việt Nam
HMU	Đại học Y Hà Nội	VINARES	Dự án về kháng kháng sinh Việt nam
HPAI	Cúm gia cầm độc lực cao	VNUA	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
HSPH	Đại học Y tế Công cộng	VOHUN	Mạng lưới Một sức khỏe các trường đại học Việt Nam
IHR	Điều lệ Y tế Quốc tế	WB	Ngân hàng Thế giới
ILRI	Viện nghiên cứu chăn nuôi quốc tế	WCS	Hiệp hội Bảo tồn Động vật Hoang dã
IMCAPI	Hội nghị Bộ trưởng về phòng chống Cúm gia cầm và Đại dịch cúm, 2010	WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
IPC	Phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm	ZDAP	Gói hành động phòng chống bệnh truyền lây từ động vật

Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ:

Đối tác Một sức khỏe phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người (OHP)

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nhà B1, Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

SĐT: +84 4 37713741

Fax: +84 4 37711362

Email: oh.partnership@onehealth.org.vn; oh.partnership@gmail.com

Website: www.onehealth.org.vn

